

BẢNG SO SÁNH
Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa hiện hành
và dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa
Lý do sửa đổi, bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
I.	Các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung		
1.	Điều 3. Giải thích từ ngữ		
1.1	Khoản 1. Sản phẩm là kết quả của quá trình sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ nhằm mục đích kinh doanh hoặc tiêu dùng.	1. Sản phẩm là kết quả của quá trình sản xuất, <i>ngiên cứu</i> hoặc cung ứng dịch vụ nhằm mục đích kinh doanh hoặc tiêu dùng <i>để đáp ứng nhu cầu thị trường</i>	Để phù hợp với thực tế, bao gồm cả các loại sản phẩm, hàng hoá vô hình như phần mềm...
1.2	Khoản 2. Hàng hoá là sản phẩm được đưa vào thị trường, tiêu dùng thông qua trao đổi, mua bán, tiếp thị.	2. Hàng hoá là sản phẩm <i>có giá trị kinh tế</i> được đưa vào thị trường, tiêu dùng thông qua <i>hoạt động trung bày, giới thiệu</i> , trao đổi, mua bán, tiếp thị	Để phù hợp với thực tế
1.3	Khoản 3. Sản phẩm, hàng hoá không có khả năng gây mất an toàn (sau đây gọi là sản phẩm, hàng hoá nhóm 1) là sản phẩm, hàng hoá trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích, không gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường.	3. Sản phẩm, hàng hoá không có khả năng gây mất an toàn (sau đây gọi là sản phẩm, hàng hoá nhóm 1) là sản phẩm, hàng hoá trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích, không gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường, <i>an toàn, bảo mật thông tin</i> .	Để phù hợp với thực tế
1.4	Khoản 4. Sản phẩm, hàng hoá có khả năng gây mất an toàn (sau đây gọi là sản phẩm, hàng hoá nhóm 2) là sản phẩm, hàng hoá trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích, vẫn tiềm ẩn khả năng	4. Sản phẩm, hàng hoá có khả năng gây mất an toàn (sau đây gọi là sản phẩm, hàng hoá nhóm 2) là sản phẩm, hàng hoá trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích, vẫn tiềm ẩn khả năng gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường, <i>an toàn, bảo mật thông tin</i>	Để phù hợp với thực tế

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường.	<i>tin.</i>	
1.5	Khoản 5. Chất lượng sản phẩm, hàng hóa là mức độ của các đặc tính của sản phẩm, hàng hóa đáp ứng yêu cầu trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.	5. Chất lượng sản phẩm, hàng hóa là mức độ của các đặc tính, <i>an toàn, kiểm dịch</i> của sản phẩm, hàng hóa đáp ứng yêu cầu trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.	Hiện nay, bên cạnh hoạt động kiểm tra chất lượng còn có hoạt động kiểm dịch (Luật Thú y, Luật Bảo vệ thực vật) và kiểm tra an toàn thực phẩm (Luật An toàn thực phẩm). Các chỉ tiêu kiểm dịch phần lớn là các chỉ tiêu an toàn theo QCVN nhưng có quy định trình tự thủ tục riêng, không thống nhất với Luật CLSPHH. Do đó, kiến nghị sửa đổi, bổ sung để thống nhất quản lý giữa Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật An toàn thực phẩm, Luật Thú y, Luật Bảo vệ thực vật, Luật An toàn vệ sinh lao động
1.6	Khoản 6. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh là tổ chức, cá nhân tổ chức và thực hiện việc sản xuất (sau đây gọi là người sản xuất), nhập khẩu (sau đây gọi là người nhập khẩu), xuất khẩu (sau đây gọi là người xuất khẩu), bán hàng, cung cấp dịch vụ (sau đây gọi là người bán hàng).	6. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh là tổ chức, cá nhân tổ chức và thực hiện việc sản xuất (sau đây gọi là người sản xuất), nhập khẩu (sau đây gọi là người nhập khẩu), xuất khẩu (sau đây gọi là người xuất khẩu), bán hàng, cung cấp dịch vụ, <i>bao gồm cả bán hàng, cung cấp dịch vụ qua thương mại điện tử</i> (sau đây gọi là người bán hàng)	Việc kinh doanh thương mại điện tử đang phát triển rầm rộ và chiếm tỷ trọng lớn trong việc kinh doanh buôn bán hàng hóa nói chung. Việc bán hàng qua mạng lại không cần phải có kho chứa trữ hàng hóa, nguồn hàng có thể được lấy từ nhiều nơi khác nhau, gây khó khăn cho công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát đối tượng. Hiện nay, việc quản lý hoạt động thương mại điện tử được thực hiện theo quy định tại pháp luật về thương mại điện tử (Luật Giao dịch thương mại điện tử và các văn bản hướng dẫn). Tuy nhiên, tại Luật và các văn bản hướng dẫn Luật này chưa quy định về nội dung quản lý chất lượng hàng hóa hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, đặc biệt là đối với sản

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			phẩm, hàng hóa nhóm 2. Do đó, kiến nghị bổ sung thêm đối tượng bán hàng, cung cấp dịch vụ qua thương mại điện tử
1.7	Khoản 8. Tổ chức đánh giá sự phù hợp là tổ chức tiến hành hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hoá, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	8. Tổ chức đánh giá sự phù hợp là tổ chức thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, ngoại trừ hoạt động công nhận. Hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật	Để thống nhất với pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế và các cam kết trong các FTA thế hệ mới
1.8		Bổ sung khoản 10a quy định khái niệm về “thử nghiệm thử nghiệm kiểm chứng” như sau: 10a. Thử nghiệm kiểm chứng (trọng tài) là việc thử nghiệm lại các kết quả thử nghiệm khi có dấu hiệu sai, khiếu nại, tranh chấp để khẳng định kết quả thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá	Do hiện nay trong Luật CLSPHH chưa quy định cách thức xử lý, xác định kết quả thử nghiệm kiểm chứng (trọng tài) đối với trường hợp khi xảy ra tranh chấp, khiếu nại hoặc khi phát hiện có dấu hiệu sai về kết quả thử nghiệm do tổ chức thử nghiệm đã đăng ký hoặc được chỉ định thực hiện. Điều này, trong thực tế cũng đã xảy ra trong thời gian vừa qua ví dụ như thử nghiệm phân bón, mũ bảo hiểm, thiết bị điện và điện tử, xăng dầu, quặng... Do đó, đề nghị bổ sung khái niệm này. Việc bổ sung quy định này cũng phù hợp với Chỉ thị 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư
1.9	Khoản 13. Kiểm định là hoạt động kỹ thuật theo một quy trình nhất định nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa với yêu cầu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.	13. Kiểm định là hoạt động kỹ thuật theo một quy trình nhất định nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa với yêu cầu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Kiểm định bao gồm kiểm định ban đầu, kiểm định định kỳ, kiểm định bất thường	Để phù hợp với thực tế triển khai trong thời gian qua

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
1.10	Khoản 14. Thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân hoạt động tại Việt Nam chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp do tổ chức đánh giá sự phù hợp của quốc gia, vùng lãnh thổ khác thực hiện	14. Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hoá là việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của quốc gia khác, vùng lãnh thổ khác thực hiện để phục vụ hoạt động đánh giá phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa ở Việt Nam, giúp loại bỏ hoặc giảm thiểu các hàng rào kỹ thuật không cần thiết đối với thương mại	Về thuật ngữ “Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau” trong Hiệp định CPTPP là các thỏa thuận quốc tế hoặc khu vực (bao gồm cả thỏa thuận thừa nhận đa phương) giữa các tổ chức công nhận thừa nhận tính tương đương của các hệ thống công nhận (dựa trên cơ sở xem xét tương đương) hoặc giữa các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp. Trong khi đó, Luật CLSPHH, Thông tư số 27/2007/TT-BKHHCN ngày 31/10/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hiện nay chỉ đề cập đến thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp, nhưng chưa đề cập rõ đến thừa nhận giữa các tổ chức công nhận. Do đó, đề nghị chỉnh sửa để bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế
1.11		Bổ sung khoản 18 quy định khái niệm về “hạ tầng chất lượng quốc gia” như sau: 18. Hạ tầng chất lượng quốc gia là kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bao gồm tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp, công nhận, kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa để hỗ trợ và nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường của một quốc gia	Theo thông lệ quốc tế, Hạ tầng chất lượng quốc gia (National Quality Infrastructure, NQI) là hệ thống cơ chế pháp lý và kỹ thuật để triển khai hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp (bao gồm cả công nhận) ở từng quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong nước, đẩy mạnh sự thừa nhận của quốc tế để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ toàn cầu. Hạ tầng chất lượng quốc gia là thuật ngữ tương đối mới. Thuật ngữ này không có nghĩa là chất lượng của các hạ tầng vật lý như: đường xá, bến

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			<p>cảng hoặc lưới điện... Mặc dù các cấu phần của NQI gồm đo lường, tiêu chuẩn, công nhận và hoạt động đánh giá sự phù hợp có rất nhiều đóng góp quan trọng để đảm bảo chất lượng của hạ tầng vật lý. Tuy nhiên, phạm vi của NQI rộng hơn rất nhiều. Thuật ngữ này đề cập đến hệ thống phần cứng (hardware) và phần mềm (software) cần thiết để đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ của một nền kinh tế.</p> <p>Theo Báo cáo của tổ chức phát triển tổ chức phát triển công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO) năm 2022 công bố: cơ sở hạ tầng chất lượng (QI) gồm 5 thành phần: Tiêu chuẩn, Đo lường, Đánh giá sự phù hợp, Giám sát thị trường (Market surveillance), Chính sách. Các thành phần này là công cụ hỗ trợ cho phát triển dựa trên 17 Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) đến năm 2030 của liên Hiệp quốc: xã hội (con người), môi trường (hành tinh), kinh tế (sự phồn vinh).</p> <p>Hạ tầng chất lượng quốc gia phản ánh chất lượng và hiệu quả của sự phát triển kinh tế và xã hội của một quốc gia và là một phản ánh quan trọng về khả năng cạnh tranh toàn diện của một quốc gia. Môi trường thể chế và đặc điểm cơ chế của phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia rất khác nhau giữa các quốc gia, nhưng xét từ quan điểm của con đường phát triển toàn cầu, tất cả các quốc gia đều trải qua quá trình phân cấp để thống nhất, phối hợp và</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			<p>hội nhập, trong đó chú trọng hơn đến chiến lược, đổi mới và quốc tế, để nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế của họ bằng cách nâng cao năng lực công nghệ.</p> <p>Trên phạm vi toàn cầu, NQI của các quốc gia được đánh giá và biểu diễn bằng Chỉ số Hạ tầng chất lượng toàn cầu (Global Quality Infrastructure Index, GQII). GQII đo lường mức độ phát triển NQI ở các quốc gia phát triển và các quốc gia đang phát triển. Trên thế giới, Hạ tầng chất lượng (Quality Infrastructure, QI) là động lực thúc đẩy sự thịnh vượng kinh tế và tạo cơ sở vững chắc cho tăng trưởng bền vững và cân bằng, phát triển bền vững.</p> <p>Tại Việt Nam, Hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) cũng đã được hình thành trên nền tảng quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật Đo lường. Tuy nhiên, khái niệm Hạ tầng chất lượng quốc gia, các nguyên tắc, biện pháp để tổ chức thực hiện nhằm thúc đẩy sự phát triển, nâng cao Chỉ số Hạ tầng chất lượng quốc gia của Việt Nam trong đánh giá, xếp hạng Chỉ số Hạ tầng chất lượng toàn cầu (Global Quality Infrastructure Index, GQII) chưa được quy định làm rõ. Việc tăng cường năng lực Hạ tầng chất lượng quốc gia là yêu cầu, giải pháp quan trọng nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế, tiếp cận cuộc Cách mạng</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			<p>công nghiệp lần thứ tư và nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.</p> <p>Do đó, kiến nghị bổ sung khái niệm về hạ tầng chất lượng quốc gia</p>
1.12		<p>Bổ sung khoản 19 quy định khái niệm về “mã số” như sau</p> <p>19. Mã số là một dãy số hoặc chữ được sử dụng để định danh sản phẩm, dịch vụ, địa điểm, tổ chức, cá nhân</p>	<p>Ứng dụng công nghệ là một trong những biện pháp để quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, trong đó có ứng dụng mã số, mã vạch.</p> <p>Việc quy định quản lý nhà nước về mã số, mã vạch đã được quy định từ gần 30 năm trước theo Quyết định số 77/QĐ-TĐC ngày 29/3/1995 thành lập EAN Việt Nam, Công văn số 3395/QHQT ngày 23/6/1995 của Văn phòng Chính Phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý cho phép Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tham gia EAN quốc tế nhằm đưa công nghệ mã số mã vạch vào ứng dụng trong nước. Tiếp theo, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 45/2002/QĐ-TTg ngày 27/3/2002 quy định nội dung quản lý nhà nước về mã số mã vạch và cơ quan quản lý nhà nước về mã số, mã vạch. Để triển khai thực hiện, Bộ KH&CN đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn (Quyết định số 15/2006/QĐ-BKH&CN ngày 23/8/2006 và Thông tư số 16/2011/TT-BKH&CN ngày 30/6/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định về</p>
1.13		<p>Bổ sung khoản 20 quy định khái niệm về “mã vạch” như sau:</p> <p>20. Mã vạch là phương thức lưu trữ và truyền tải thông tin của mã số bằng: loại ký hiệu vạch tuyến tính (mã vạch một chiều); tập hợp điểm (Data Matrix, QRcode, PDF417 và các mã vạch hai chiều khác); chip nhận dạng qua tần số vô tuyến (RFID) và các công nghệ nhận dạng khác</p>	<p>ngày 27/3/2002 quy định nội dung quản lý nhà nước về mã số mã vạch và cơ quan quản lý nhà nước về mã số, mã vạch. Để triển khai thực hiện, Bộ KH&CN đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn (Quyết định số 15/2006/QĐ-BKH&CN ngày 23/8/2006 và Thông tư số 16/2011/TT-BKH&CN ngày 30/6/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định về</p>
1.14		<p>Bổ sung khoản 21 quy định khái niệm về “truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa” như sau:</p> <p>21. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa là hoạt động giám sát, xác định được một đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ qua từng công đoạn theo thời gian, địa điểm của quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối và kinh doanh.</p>	<p>ngày 27/3/2002 quy định nội dung quản lý nhà nước về mã số mã vạch và cơ quan quản lý nhà nước về mã số, mã vạch. Để triển khai thực hiện, Bộ KH&CN đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn (Quyết định số 15/2006/QĐ-BKH&CN ngày 23/8/2006 và Thông tư số 16/2011/TT-BKH&CN ngày 30/6/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định về</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
1.15		<p>Bổ sung khoản 22 quy định khái niệm về “mã truy xuất nguồn gốc” như sau:</p> <p>22. Mã truy xuất nguồn gốc là mã số định danh cuối cùng trong từng công đoạn của quá trình truy xuất nguồn gốc (bao gồm dãy số hoặc số và chữ liên tiếp được cấu thành từ mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm, số lô/mẻ sản phẩm, thời gian xảy ra sự kiện) và được mã hóa trong vật mang dữ liệu, thể hiện thông tin công khai, minh bạch về sản phẩm, hàng hóa trên thị trường, cung cấp thông tin phục vụ cho truy xuất nguồn gốc.</p>	<p>việc cấp, sử dụng và quản lý MSMV” ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHCN) và ngày 30/12/2020 đã ban hành Thông tư số 10/2020/TT-BKHCN quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP của Chính phủ về sử dụng mã số, mã vạch (thay thế 02 Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHCN và Thông tư số 16/2011/TT-BKHCN).</p> <p>Mã số, mã vạch chỉ là một trong nhiều công cụ để quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa và ghi nhãn điện tử. Ngoài ra còn có giải pháp, công nghệ (Blockchain, IoT, AI, Big data và các công nghệ mới phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới) có thể áp dụng để quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa và ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.</p> <p>Tuy nhiên, mã số, mã vạch là một công cụ hữu hiệu được ứng dụng phổ biến trong quản lý và được sử dụng bởi tất cả các bên trong chuỗi cung ứng như nhà sản xuất, bán lẻ, dịch vụ vận chuyển, cơ quan quản lý, người tiêu dùng... Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhiều quốc gia trên thế giới (Mỹ, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Thái Lan, ...) cũng đã ứng dụng công nghệ, trong đó có mã số, mã vạch trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, ghi nhãn điện tử, giúp cho việc kết nối, thu thập, chia sẻ thông tin</p>
1.16		<p>Bổ sung khoản 23 quy định khái niệm về “nhãn hàng hóa” như sau:</p> <p>23. Nhãn hàng hóa là bản viết, bản in, bản vẽ, bản chụp của chữ, hình vẽ, hình ảnh được dán, in, đính, đục, chạm, khắc trực tiếp trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa hoặc trên các chất liệu khác được gắn trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa.</p>	
1.17		<p>Bổ sung khoản 24 quy định khái niệm về “nhãn điện tử” như sau:</p> <p>24. Nhãn điện tử là phương tiện hoặc vật thể chứa dữ liệu (tem, nhãn, thẻ và các phương tiện hoặc vật thể phù hợp khác) mã hóa thông tin hoặc kết nối với cơ sở dữ liệu thông tin nhãn hàng hóa, đảm bảo thiết bị điện tử có thể đọc được. Nội dung thể hiện</p>	

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p><i>trên nhãn điện tử tương ứng với nội dung thể hiện trên nhãn hàng hóa và không làm sai lệch bản chất của hàng hóa.</i></p>	<p>về sản phẩm, từ đó các bên tham gia trong chuỗi cung ứng có thể ứng dụng để truy xuất nguồn gốc, triệu hồi sản phẩm, quản lý sản xuất, bán hàng, kho bãi, giao nhận vận chuyển. Quy định về ghi nhãn điện tử là một cách hỗ trợ, bổ sung cho cách ghi nhãn bằng phương pháp vật lý truyền thống (dán, in, đính, đúc, chạm, khắc...) cho các nhà sản xuất truyền đạt thông tin, các nội dung bắt buộc theo quy định. Ghi nhãn điện tử cho phép một số nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa được tạo ra theo phương thức điện tử và hiển thị trên màn hình.</p> <p>Trong quản lý chất lượng sản phẩm, mã số, mã vạch là yếu tố cơ bản liên kết thông tin về điều kiện bảo đảm chất lượng sản phẩm (công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy của sản phẩm, hàng hóa); là công cụ phục vụ nhà sản xuất giám sát chất lượng sản phẩm, truy tìm, xác định nguồn gốc, nguyên nhân sự cố liên quan đến sản phẩm; người tiêu dùng tra cứu, tìm kiếm thông tin về chất lượng sản phẩm; tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý quá trình sản xuất và lưu thông sản phẩm.</p> <p>Mã số, mã vạch giúp thúc đẩy thương mại và hội nhập quốc tế thông qua việc: tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử toàn cầu; giúp truy xuất nguồn gốc sản phẩm thuận lợi, cung cấp dữ liệu sản phẩm cho đối</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			<p>tác thương mại; tích hợp với dữ liệu hải quan và cơ quan thuế nhằm tạo thuận lợi cho khai báo, thông quan, tính thuế; hỗ trợ kiểm soát luồng hàng XNK.</p> <p>Hiện nay, các nước đang tăng cường kiểm tra nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thông qua việc ứng dụng công nghệ, trong đó có mã số, mã vạch. Trong bối cảnh cạnh tranh thương mại gia tăng giữa các quốc gia, gian lận xuất xứ đã ảnh hưởng lớn đến việc sản xuất của các doanh nghiệp chân chính, uy tín của các sản phẩm và môi trường kinh doanh từng quốc gia. Để ngăn chặn gian lận xuất xứ từ việc biến một nước nào đó thành điểm trung chuyển hàng xuất khẩu giả sang nước thứ ba, một số nước đã áp dụng các biện pháp trấn áp hàng giả và gian lận xuất xứ để đảm bảo uy tín của sản phẩm, hàng hóa của quốc gia mình.</p> <p>Cũng như nhiều quốc gia, ở Việt Nam, cơ quan hải quan và các cơ quan quản lý có thẩm quyền chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi gian lận, làm giả xuất xứ, dán nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trung chuyển hàng hóa trái phép. Việc xác minh sử dụng mã nước ngoài, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với việc ghi nhãn hàng hóa lưu thông để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm tại Việt Nam sẽ giúp cho việc nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế và đồng thời minh bạch hóa nguồn gốc</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			<p>của các sản phẩm trên thị trường, tăng uy tín đối với khách hàng.</p> <p>Từ những lý do trên, ngày 15/5/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 74/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, trong đó đã bổ sung quy định về quản lý mã số, mã vạch; ngày 21/01/2022, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 13/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường, trong đó đã bổ sung quy định quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>Trong bối cảnh hiện nay, vấn đề chuyển đổi số sẽ giúp mang lại giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tạo ra giá trị mới nhờ việc cung cấp cho khách hàng những trải nghiệm mới; tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xuất khẩu sản phẩm, hàng hóa, nâng cao uy tín, thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước. Việc định danh, mã hóa và thu thập thông tin dạng máy đọc là tiền đề để có thể số hóa, trao đổi dữ liệu điện tử giữa các đơn</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			vị trong chuỗi cung ứng và là nền tảng cho giải pháp truy xuất nguồn gốc điện tử. Do đó, đề nghị bổ sung thêm 03 khái niệm về “mã số mã vạch”, “truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa” và “nhãn điện tử”
2.	<p>Điều 5. Nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá</p> <p>1. Chất lượng sản phẩm, hàng hoá được quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Căn cứ vào khả năng gây mất an toàn, sản phẩm, hàng hoá được quản lý như sau:</p> <p>a) Sản phẩm, hàng hoá nhóm 1 được quản lý chất lượng trên cơ sở tiêu chuẩn do người sản xuất công bố áp dụng;</p> <p>b) Sản phẩm, hàng hoá nhóm 2 được quản lý chất lượng trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiêu chuẩn do người sản xuất công bố áp dụng.</p> <p>Chính phủ quy định cụ thể việc ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hoá nhóm 2.</p>	<p>b) Sản phẩm, hàng hoá nhóm 2 được quản lý chất lượng trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiêu chuẩn do người sản xuất công bố áp dụng.</p> <p><i>Sản phẩm, hàng hoá nhóm 2 được xác định căn cứ trên khả năng gây mất an toàn có thể xảy ra của sản phẩm, hàng hoá và yêu cầu, khả năng quản lý nhà nước trong từng thời kỳ.</i></p> <p><i>Khả năng gây mất an toàn có thể xảy ra đối với sản phẩm, hàng hoá nhóm 2 được xác</i></p>	<p>- Hiện nay, có Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hoá nhóm 2 nhưng chưa có QCVN để quản lý hoặc các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành Danh mục có tên nhóm hàng hóa nhưng chưa có đầy đủ chi tiết mặt hàng và mã số HS (HS Code) hoặc có Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành Danh mục hàng hóa nhóm 2 bao trùm cả đối tượng hàng hóa phải kiểm dịch và kiểm tra an toàn thực phẩm. Điều này dẫn đến những vướng mắc đối với tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo luật định.</p> <p>- Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 theo cách thức quản lý riêng dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện. Ví dụ:</p> <p>+ Bộ KH&CN, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục quy định cụ thể các mặt hàng thực hiện kiểm tra chất lượng trước thông quan và sau thông quan.</p> <p>+ Bộ Giao thông vận tải ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận trước thông quan (đối với nhập khẩu), trước khi đưa</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p><i>định dựa trên một hoặc những yếu tố sau: bản chất hoá học, vật lý, sinh học; kết cấu, nguyên lý hoạt động; quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng, bảo mật thông tin..</i></p> <p><i>Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp đề xuất sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2</i></p>	<p>ra thị trường (đối với sản xuất, lắp ráp) và Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận hoặc công bố hợp quy (Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022).</p> <p>+ Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy và Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy (Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT).</p> <p>- Một số Bộ quản lý ngành, lĩnh vực không rõ cơ sở khoa học về khả năng gây mất an toàn của sản phẩm, hàng hóa khi đưa vào Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 hay việc sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 không kịp thời với nhu cầu cần quản lý.</p> <p>- Trong thực tế triển khai cho thấy có những sản phẩm, hàng hóa giai đoạn này thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 và được quản lý theo quy chuẩn kỹ thuật, nhưng giai đoạn sau được đưa ra khỏi Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, tức là đã chuyển thành hàng hóa nhóm 1 được quản lý chất lượng trên cơ sở tiêu chuẩn do người sản xuất công bố áp dụng. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa chưa quy định việc điều chỉnh đối với các loại sản phẩm, hàng hóa này. Luật</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			<p>CLSPHH phân chia hàng hóa thành 02 loại theo mức độ an toàn, trên thực tế độ an toàn và chất lượng sản phẩm là hai phạm trù không hoàn toàn giống nhau, có những sản phẩm, hàng hóa có độ an toàn cao nhưng có thể chưa đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí về chất lượng, ngược lại có những sản phẩm có chất lượng tốt nhưng mức độ an toàn chưa cao.</p> <p>Do đó, Bộ KH&CN kiến nghị phương án như nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo luật</p>
3.	Điều 6. Chính sách của nhà nước về hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hoá		
3.1	Khoản 3. Đầu tư, phát triển hệ thống thử nghiệm đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.	3. Đầu tư, phát triển hệ thống thử nghiệm, <i>thử nghiệm kiểm chứng (trọng tài)</i> đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá	Nhu nội dung báo cáo tại STT 1.8 nêu trên về lý do bổ sung khái niệm về thử nghiệm trọng tài/thử nghiệm kiểm chứng, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung nội dung đầu tư, phát triển hệ thống thử nghiệm, thử nghiệm trọng tài/thử nghiệm kiểm chứng. Quy định này phù hợp với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư
3.2	Khoản 4. Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá.	4. Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá <i>gồm: chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý, chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, thử nghiệm viên, giám định viên, kiểm định viên, chuyên gia khác của tổ chức đánh giá sự phù hợp, chuyên gia đánh giá công nhận, chuyên gia năng suất chất lượng; đào tạo,</i>	Chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý, chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, thử nghiệm viên, giám định viên, kiểm định viên, chuyên gia khác của tổ chức đánh giá sự phù hợp, chuyên gia đánh giá công nhận, chuyên gia năng suất chất lượng, kiểm soát viên chất lượng đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động đánh giá sự phù hợp, năng suất chất lượng, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Do

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<i>bồi dưỡng kiểm soát viên chất lượng</i>	đó, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung nội dung đầy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ cho lực lượng chuyên gia đánh giá sự phù hợp, kiểm soát viên chất lượng. Quy định này phù hợp với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư
3.3	Khoản 5. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; xây dựng ý thức sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá có chất lượng, vì quyền lợi người tiêu dùng, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; nâng cao nhận thức xã hội về tiêu dùng, xây dựng tập quán tiêu dùng văn minh.	5. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; xây dựng ý thức sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá có chất lượng, vì quyền lợi người tiêu dùng, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; nâng cao nhận thức xã hội về tiêu dùng, xây dựng tập quán tiêu dùng văn minh; <i>tuyên truyền về vai trò của Giải thưởng chất lượng quốc gia</i>	Tại Việt Nam, Giải thưởng chất lượng quốc gia được xem như một sự thừa nhận về chất lượng ở cấp quốc gia, khu vực và thế giới. Việc hình thành Giải thưởng chất lượng dựa trên các mô hình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới, hoặc các triết lý về quản trị chất lượng của các nhà quản trị chất lượng nổi tiếng thế giới. Giải thưởng hiện nay được trao cho tổ chức, doanh nghiệp với mục tiêu là hướng vào việc cải tiến chất lượng quản lý và tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của các doanh nghiệp nhằm hệ thống hoá và cơ cấu hoá hệ thống quản lý để từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh và năng suất chất lượng. Sự thừa nhận rộng rãi mà Giải thưởng chất lượng quốc gia mang lại cho các tổ chức, doanh nghiệp đạt giải chính là “giá trị gia tăng” mà các tổ chức, doanh nghiệp đó có được để tiếp tục cải tiến hoạt động của mình.
3.4	Khoản 6. Khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư, tham gia vào hoạt động đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa	6. Khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư, tham gia vào hoạt động đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa; <i>khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân, tổ chức đánh giá sự phù hợp, cơ sở tư vấn, đào tạo, cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia</i>	Sự thừa nhận rộng rãi mà Giải thưởng chất lượng quốc gia mang lại cho các tổ chức, doanh nghiệp đạt giải chính là “giá trị gia tăng” mà các tổ chức, doanh nghiệp đó có được để tiếp tục cải tiến hoạt động của mình. Tại các nước có nền công nghiệp phát triển, giải thưởng chất lượng còn là một công cụ, biện pháp chính để các doanh nghiệp hoàn thiện mô hình hoạt động của mình. Giải thưởng chất lượng quốc gia của Việt Nam

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			<p>cũng phải định hướng theo mục tiêu này. Các doanh nghiệp được đề cử tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia là những doanh nghiệp tiêu biểu của địa phương, tham gia và đóng góp tích cực cho hoạt động năng suất - chất lượng tại địa phương và cả nước, áp dụng thành công các công cụ, mô hình và hệ thống quản lý tiên tiến.</p> <p>Không chỉ đem lại lợi ích cho các doanh nghiệp đoạt giải, Giải thưởng chất lượng quốc gia còn là động lực để các doanh nghiệp chưa đoạt giải phấn đấu, tự hoàn thiện mình. Qua đó, nâng cao hơn nữa năng lực của hệ thống doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh mới.</p> <p>Tuy nhiên, hiện nay hoạt động Giải thưởng chất lượng quốc gia chưa thực sự được lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp, chưa khuyến khích được sự quan tâm tham gia của các doanh nghiệp và đời sống xã hội, chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của một giải thưởng về chất lượng mang tầm quốc gia. Đặc biệt, trong đó phải kê đến các hạn chế về: hoạt động truyền thông chưa được đầy mạnh; những chia sẻ kinh nghiệm, giá trị từ doanh nghiệp đã đạt giải cho cộng đồng doanh nghiệp, người tiêu dùng còn chưa cao; các chính sách hỗ trợ mang tính cụ thể, thiết thực đối với doanh nghiệp tham gia và sau khi đạt giải còn thiếu; thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục xét tặng còn chưa cụ thể... Bên cạnh đó,</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			<p>phạm vi xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia hiện nay mới chỉ tập trung vào doanh nghiệp là chủ yếu mà chưa mở rộng đối tượng là cá nhân và loại hình tổ chức khác (ví dụ tổ chức đánh giá sự phù hợp, hiệp hội, hội, cơ sở đào tạo, cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước). Do đó, các nội dung này cần được chỉnh sửa cụ thể tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa để tạo thuận lợi và thống nhất triển khai thực hiện. Đồng thời, hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho xã hội và cộng đồng doanh nghiệp về các giá trị của Giải thưởng cần tiếp tục được đẩy mạnh.</p>
3.5		<p>Bổ sung khoản 8 như sau: 8. Đầu tư, nâng cao năng lực hạ tầng chất lượng quốc gia nhằm cải thiện chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia của Việt Nam trong đánh giá, xếp hạng chỉ số hạ tầng chất lượng toàn cầu (Global Quality Infrastructure Index, GQII)</p>	<p>Như nội dung báo cáo tại STT 1.9 nêu trên về lý do bổ sung quy định khái niệm về “hạ tầng chất lượng quốc gia”, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung quy định để nâng cao Chỉ số Hạ tầng chất lượng quốc gia của Việt Nam trong đánh giá, xếp hạng Chỉ số Hạ tầng chất lượng toàn cầu. Quy định này phù hợp với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư</p>
3.6		<p>Bổ sung khoản 9 như sau: 9. Đầu tư, huy động các nguồn lực trong nước, quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam bài bản, chuyên nghiệp, toàn diện, giúp doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu, hiệu quả vào các chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm Halal toàn cầu.</p>	<p>Theo tiếng Ả Rập, "Halal" có nghĩa là "được phép" và "Haram" là những điều cấm kỵ. Người Hồi giáo chỉ sử dụng những sản phẩm được Thượng đế (Allah) cho phép và thể hiện sự cho phép là sản phẩm đó được chứng thực Halal theo Kinh Qur'an và Luật Shari'ah của Hồi giáo. Các sản phẩm Halal bao gồm hầu như tất cả sản phẩm thiết yếu của cuộc sống như thực phẩm, đồ uống, thực phẩm hữu cơ,</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			<p>thực phẩm chức năng, dược phẩm, mỹ phẩm, dệt may, thủ công mỹ nghệ đến lĩnh vực dịch vụ như: ngân hàng, du lịch, an ninh, giáo dục và đào tạo, dịch vụ ăn uống, khách sạn, logistics.</p> <p>Thị trường tiêu thụ sản phẩm Halal phân bố khắp thế giới, từ các nước Hồi giáo đến phi Hồi giáo, từ các nền kinh tế phát triển đến đang phát triển, do các sản phẩm Halal đáp ứng nhiều tiêu chí về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo đảm sức khỏe, chất lượng, xanh, sạch, có đạo đức trong chế biến và góp phần bảo vệ môi trường...</p> <p>Thị trường Halal toàn cầu có tiềm năng rất lớn xét về quy mô dân số Hồi giáo, với khoảng 1,94 tỷ người vào năm 2022, chiếm gần 1/4 dân số thế giới. Dân số Hồi giáo sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức trung bình 1,5%/năm, cao gấp đôi so với dân số phi Hồi giáo (0,7%/năm) và dự kiến sẽ đạt khoảng 2,8 tỷ người và năm 2050. Theo dự báo, đến năm 2050 thế giới sẽ có 51 quốc gia có người Hồi giáo chiếm đa số, tăng 02 nước so với năm 2010 (Macedonia, Bosnia và Herzegovina).</p> <p>Quy mô nền kinh tế Halal toàn cầu đạt 7000 tỷ USD năm 2022 và dự kiến tăng lên khoảng 10.000 tỷ USD năm 20282 nhờ tăng trưởng quy mô dân số Hồi giáo, mức chi tiêu, sự đa dạng về lĩnh vực và triển vọng tăng trưởng trong tương lai với tốc độ khoản 6-8%/năm.</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			<p>Hiện nay, ở Việt Nam tính đến tháng 6/2023, trên cả nước có khoảng 90.000 tín đồ Hồi giáo trong đó Hồi giáo (Islam) có trên 36.000 tín đồ, sinh sống tập trung ở 14 tỉnh, thành phố, trong đó đông nhất tại tỉnh An Giang, TP.Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh và tỉnh Ninh Thuận. Đã có 04 tổ chức Hồi giáo (Islam) được Nhà nước công nhận. Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam chỉ có khoảng 20 mặt hàng xuất khẩu ở thị trường Halal.</p> <p>Năm 2023, kim ngạch trao đổi thương mại giữa Việt Nam với 10 đối tác thương mại lớn 4 là thành viên Tổ chức Hợp tác Hồi giáo (OIC)5 đạt 45,7 tỷ USD6 , trong đó một số thị trường Hồi giáo ở khu vực Trung Đông – Châu Phi (TĐCP) ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao như Bờ Biển Ngà (29%), Nigeria (23,6%), Thổ Nhĩ Kỳ (12%), UAE (5.9%)...; Việt Nam và một số quốc gia Hồi giáo đặt mục tiêu tăng kim ngạch thương mại song phương thời gian tới (Việt Nam – Malaysia phấn đấu tăng kim ngạch thương mại lên 18 tỷ USD, Việt Nam – Indonesia lên 18 tỷ USD vào năm 2028, Việt Nam – UAE lên 10 tỷ USD, Việt Nam – Thổ Nhĩ Kỳ lên 5 tỷ USD và Việt Nam – Iran lên 2 tỷ USD...); Việt Nam đang đàm phán để sớm ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện (CEPA) với UAE trong năm 2024 và nghiên cứu khả năng đàm phán FTA với một số nước Hồi giáo/đông tín</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			<p>đồ Hội giáo như Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ...</p> <p>Ngành du lịch đang từng nhịp bước vào giai đoạn phục hồi và phát triển mới, tiến tới mục tiêu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị. Hoạt động thu hút khách quốc tế ghi nhận sự sôi động trở lại trên cả nước, trong đó có khách du lịch Hồi giáo. Khách Hồi giáo đến Việt Nam chủ yếu từ các nguồn thị trường chính là Đông Nam Á, Nam Á và có xu hướng tăng nhanh trong những năm gần đây. Theo thống kê năm 2023, Việt Nam đón hơn 470 nghìn lượt khách từ Malaysia (1 trong 10 thị trường khách đến lớn nhất), hơn 105 nghìn lượt khách từ Indonesia, hơn 145 nghìn lượt khách từ Ấn Độ. Du lịch Việt Nam có những thuận lợi về tài nguyên du lịch phong phú, khí hậu phù hợp và sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc biệt là du lịch biển, nghỉ dưỡng cao cấp, phù hợp với nhu cầu của khách du lịch đến từ các nước Hồi giáo.</p> <p>Người Hồi giáo rất thích đi du lịch và thuộc nhóm có chi tiêu cho du lịch ở mức cao trên thế giới. Theo báo cáo chỉ số Hồi giáo toàn cầu, những năm gần đây số người theo đạo Hồi đi du lịch trên thế giới tăng khá nhanh. Nếu năm 2013 khoảng 108 triệu lượt khách Hồi giáo đi du lịch thì đến năm 2019 đã đạt 160 triệu lượt. Sau 2 năm đại dịch, từ năm 2021 tốc độ phục hồi thị trường khách Hồi</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			<p>giáo dân ổn định. Năm 2023, có khoảng 140 triệu lượt khách Hồi giáo đi du lịch khắp nơi trên thế giới. Đến năm 2028, ước khoảng 230 triệu lượt khách du lịch Hồi giáo sẽ đi du lịch ra nước ngoài, chi tiêu sẽ lên tới 225 tỉ USD. Một số thị trường khách Hồi giáo ở phân khúc cao cấp như các nước Trung Đông thường có nhu cầu đi du lịch vào khoảng tháng 7-8 trong năm, địa điểm yêu thích là các bãi biển đẹp, khí hậu ôn hòa.</p> <p>Trước xu thế nhu cầu sử dụng, xuất khẩu các sản phẩm, dịch vụ Halal trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng ngày càng gia tăng, Bộ Khoa học và Công nghệ xác định sản phẩm, dịch vụ Halal đang là xu hướng phát triển chung và sẽ phát triển nhanh trong thời gian tới do đảm bảo cung cấp được các sản phẩm tốt hơn cho sức khỏe con người và cho xã hội.</p> <p>Từ tình hình thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu, bổ sung quy định chính sách để xây dựng và phát triển ngành Halal là chủ trương đúng đắn và rất cần thiết, nhằm thúc đẩy phát triển hệ sinh thái Halal tại Việt Nam, tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao phục vụ nhu cầu trong và ngoài nước trong thời gian tới, phù hợp với định hướng, chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 10/QĐ-TTg ngày 14/02/2023 phê duyệt Đề án "Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030"
4.	<p>Điều 7. Giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá</p> <p>2. Điều kiện, thủ tục xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia do Chính phủ quy định.</p>	<p>2. Điều kiện, thủ tục, <i>đối tượng, thời gian</i> xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia, <i>cơ chế, chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đạt giải</i> do Chính phủ quy định</p>	<p>Như nội dung báo cáo tại STT 3.3, 3.4 nêu trên về lý do sửa đổi, bổ sung quy định về GTCLQG, Bộ KH&CN đề nghị bổ sung đối tượng, thời gian, cơ chế, chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đạt giải</p>
5.		<p>Bổ sung Điều 7a về Hạ tầng chất lượng quốc gia như sau:</p> <p>7a. Hạ tầng chất lượng quốc gia</p> <p>1. Hạ tầng chất lượng quốc gia hướng đến các mục tiêu:</p> <p><i>a) Thống nhất, đồng bộ các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp từ trung ương đến địa phương;</i></p> <p><i>b) Xây dựng, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác các nguồn lực về hạ tầng chất lượng quốc gia;</i></p> <p><i>c) Hình thành và phát triển các tổ chức tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp, mạng lưới chuyên gia của Việt Nam đạt trình độ khu vực và quốc tế, trong đó quy hoạch tổ chức các tổ chức đánh giá sự phù hợp, kiểm định, hiệu chuẩn; xây dựng ít nhất một trung tâm</i></p>	<p>Như nội dung báo cáo tại STT 1.11 nêu trên về lý do bổ sung quy định khái niệm về “hạ tầng chất lượng quốc gia”, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung quy định về cơ chế, chính sách phát triển, xây dựng chỉ số Hạ tầng chất lượng quốc gia. Quy định này phù hợp với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p><i>kiểm định tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ở mỗi vùng kinh tế trọng điểm; xây dựng một số trung tâm kiểm định đạt chuẩn quốc tế; đầu tư nâng cấp cơ sở đào tạo nghiệp vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.</i></p> <p><i>d) Ứng dụng các nền tảng công nghệ mới, các mô hình quản lý tiên tiến, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế; hình thành nền tảng số đối với hoạt động đánh giá sự phù hợp để đẩy mạnh việc thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp với các nước, tạo thuận lợi hóa thương mại.</i></p> <p><i>2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ, phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.</i></p> <p><i>3. Phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương, đồng bộ, hiện đại và gắn với nền công nghiệp ứng dụng công nghệ mới, hiện đại, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nâng cao</i></p>	

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p><i>năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.</i></p> <p><i>4. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực để xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia và quy định về phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</i></p>	
6.		<p>Bổ sung Điều 7b về ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa như sau:</p> <p><i>7b. Ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa</i></p> <p><i>1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực để ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</i></p> <p><i>2. Bộ Khoa học và Công nghệ giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, bao gồm mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, nhãn điện tử và các công</i></p>	<p>Như nội dung báo cáo tại STT 1.12, 1.13, 1.14, 1.15, 1.17 nêu trên về lý do bổ sung quy định khái niệm về “mã số mã vạch”, “truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa” và “nhãn điện tử”, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Quy định này phù hợp với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p><i>nghệ dựa trên nền tảng mã số, mã vạch.</i></p> <p>3. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực được phân công quản lý.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này</p>	
7.	Điều 10. Nghĩa vụ của người sản xuất		
7.1	Khoản 2. Thể hiện các thông tin về chất lượng trên nhãn hàng hóa, bao bì, trong tài liệu kèm theo hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.	2. Thể hiện các thông tin về chất lượng trên nhãn hàng hóa, nhãn điện tử , bao bì, trong tài liệu kèm theo hàng hóa theo quy định của pháp luật; thể hiện các thông tin về mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm theo quy định của pháp luật	Nhu nội dung báo cáo tại STT 1.12, 1.13. 1.14, 1.15, 1.17 nêu trên về lý do bổ sung quy định khái niệm về “mã số mã vạch”, “truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa” và “nhãn điện tử”, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung quy định người sản xuất có nghĩa vụ thể hiện các thông tin về nhãn điện tử, mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm theo quy định của pháp luật và có nghĩa vụ trả chi phí ứng dụng mã số, mã vạch để quản lý chất lượng sản phẩm
7.2	12. Trả chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy theo quy định tại Điều 31; chi phí lấy mẫu, thử nghiệm theo quy định tại Điều 41; chi phí lấy mẫu, thử nghiệm, giám định theo quy định tại Điều 58 của Luật này.	12. Trả chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Điều 31; chi phí lấy mẫu, thử nghiệm theo quy định tại Điều 41; chi phí lấy mẫu, thử nghiệm, giám định theo quy định tại Điều 58 của Luật này	
8.	Điều 11. Quyền của người nhập khẩu		

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
8.1	Khoản 3. Lựa chọn tổ chức giám định để giám định chất lượng hàng hoá do mình nhập khẩu.	3. Lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp để đánh giá sự phù hợp chất lượng hàng hoá do mình nhập khẩu	Hiện nay, trên thực tế ngoài việc lựa chọn tổ chức giám định để giám định chất lượng hàng hóa nhập khẩu, cơ sở nhập khẩu có thể sử dụng kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận, kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm để đánh giá sự phù hợp chất lượng hàng hóa do mình nhập khẩu. Do đó, Bộ KH&CN kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế
8.2	Khoản 4. Sử dụng dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các dấu hiệu khác cho hàng hoá nhập khẩu theo quy định.	4. Sử dụng mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc , dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các dấu hiệu khác cho hàng hoá nhập khẩu theo quy định của pháp luật	Như nội dung báo cáo tại STT 1.12, 1.13, 1.14, 1.15, 1.17 nêu trên về lý do bổ sung quy định khái niệm về “mã số mã vạch”, “truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa” và “nhãn điện tử”, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung quy định người nhập khẩu có quyền sử dụng mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc cho hàng hóa nhập khẩu.
9.	Điều 12. Nghĩa vụ của người nhập khẩu		
9.1	Khoản 2. Chịu trách nhiệm về chất lượng và ghi nhãn hàng hoá theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa do mình nhập khẩu.	2. Chịu trách nhiệm về chất lượng, ghi nhãn hàng hoá và lưu giữ hồ sơ nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa do mình nhập khẩu.	Để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, nhằm bảo đảm việc truy xuất nguồn gốc và căn cứ để kiểm tra, thanh tra
9.2	Khoản 3. Thông tin trung thực về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.	3. Thông tin trung thực về chất lượng và nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, hàng hoá	Bộ KH&CN đề nghị bổ sung nội dung về nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá để phù hợp với quy định pháp luật và thực tế hiện nay về nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá
9.3	Khoản 11. Tiêu hủy hàng hóa nhập khẩu không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật	11. Tiêu hủy, tái chế, thay đổi mục đích sử dụng đối với hàng hóa nhập khẩu không	Để giảm thiểu chi phí, rủi ro cho doanh nghiệp nhập khẩu, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	tương ứng nhưng không tái xuất được; chịu toàn bộ chi phí cho việc tiêu huỷ hàng hoá và chịu trách nhiệm về hậu quả của việc tiêu huỷ hàng hoá theo quy định của pháp luật.	phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng nhưng không tái xuất được; chịu toàn bộ chi phí cho việc tiêu huỷ, tái chế, thay đổi mục đích sử dụng hàng hoá và chịu trách nhiệm về hậu quả của việc tiêu huỷ, tái chế, thay đổi mục đích sử dụng hàng hoá theo quy định của pháp luật	trường hợp người nhập khẩu có thể tái chế, thay đổi mục đích sử dụng đối với hàng hóa nhập khẩu không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng nhưng không tái xuất được. Theo đó, người nhập khẩu phải đề xuất phương án tái chế, thay đổi mục đích sử dụng hay tiêu huỷ, tái xuất; cơ quan kiểm tra sẽ xem xét, quyết định phương án phù hợp, bảo đảm hàng hoá khi tái chế, thay đổi mục đích sử dụng phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng đối với hàng hoá sau khi tái chế, thay đổi mục đích sử dụng, ví dụ lô hàng dầu nhớt động cơ đốt trong không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không tái xuất được thì có thể thay đổi mục đích sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm dầu mỡ, các sản phẩm dầu mỡ này sẽ được giám sát và phải đáp ứng yêu cầu trong tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trước khi lưu thông trên thị trường
10.	Điều 14. Nghĩa vụ của người xuất khẩu		
10.1	4. Trả chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy theo quy định tại Điều 31, chi phí lấy mẫu, thử nghiệm theo quy định tại Điều 41 và chi phí lấy mẫu, thử nghiệm, giám định theo quy định tại Điều 58 của Luật này.	4. Trả chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, ứng dụng công nghệ trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Điều 31, chi phí lấy mẫu, thử nghiệm theo quy định tại Điều 41 và chi phí lấy mẫu, thử nghiệm, giám định theo quy định tại Điều 58 của Luật này	Như nội dung báo cáo tại STT 1.12, 1.13. 1.14, 1.15, 1.17 nêu trên về lý do bổ sung quy định khái niệm về “mã số mã vạch”, “truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa” và “nhãn điện tử”, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung quy định người xuất khẩu có nghĩa vụ trả chi phí ứng dụng mã số, mã vạch để quản lý chất lượng sản phẩm theo quy định tại Điều 31 khi

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			người sản xuất ứng dụng mã số, mã vạch để quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá
11.	Điều 16. Nghĩa vụ của người bán hàng		
11.1	Khoản 2. Kiểm tra nguồn gốc hàng hóa, nhãn hàng hóa, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy, các tài liệu liên quan đến chất lượng hàng hóa.	2. Kiểm tra nguồn gốc hàng hóa, nhãn hàng hóa, nhãn điện tử, mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc , dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu liên quan đến chất lượng hàng hóa	Nhu nội dung báo cáo tại STT 1.12, 1.13. 1.14, 1.15, 1.17 nêu trên về lý do bổ sung quy định khái niệm về “mã số mã vạch”, “truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa” và “nhãn điện tử”, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung quy định người bán hàng có nghĩa vụ kiểm tra nhãn điện tử, mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc của hàng hóa theo quy định của pháp luật
11.2	Khoản 3. Thông tin trung thực về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.	3. Thông tin trung thực về chất lượng và nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, hàng hoá	Bộ KH&CN đề nghị bổ sung nội dung về nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá để phù hợp với quy định pháp luật và thực tế hiện nay về nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá
11.3		Bổ sung khoản 15 quy định về nghĩa vụ của người bán hàng qua thương mại điện tử như sau: 15. Tuân thủ quy định của pháp luật về thương mại điện tử khi bán hàng qua thương mại điện tử	Nhu nội dung báo cáo tại STT 1.6 nêu trên về lý do bổ sung thêm đối tượng bán hàng, cung cấp dịch vụ qua thương mại điện tử, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung quy định về nghĩa vụ của người bán hàng qua thương mại điện tử
12.	Điều 17. Quyền của người tiêu dùng 2. Được cung cấp thông tin về việc bảo hành hàng hóa, khả năng gây mất an toàn của hàng hoá và cách phòng ngừa khi nhận được thông tin cảnh báo từ người sản xuất, người nhập khẩu.	2. Được cung cấp thông tin về việc bảo hành hàng hóa, khả năng gây mất an toàn của hàng hoá, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa và cách phòng ngừa khi nhận được thông tin cảnh báo từ người sản xuất, người nhập khẩu	Bộ KH&CN đề nghị bổ sung nội dung về nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá để phù hợp với quy định pháp luật và thực tế hiện nay về nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
13.	Điều 25a. Đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước		
13.1		<p><i>1. Tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</i></p> <p><i>a) Đã đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;</i></p> <p><i>b) Được công nhận hệ thống quản lý phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng theo quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>c) Phải thực hiện việc thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định thử nghiệm đối với tổ chức thử nghiệm;</i></p> <p><i>d) Đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.</i></p>	<p>Hiện nay, Luật CLSPHH chưa có quy định cụ thể về tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định nên Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung nội dung này để thống nhất quản lý và có căn cứ triển khai thực hiện</p>
13.2		<p><i>2. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực thống nhất phương án thừa nhận kết quả đánh giá chỉ định của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác.</i></p>	<p>Theo quy định tại Điều 25 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, thử nghiệm, giám định phục vụ quản lý nhà nước do tổ chức thử nghiệm, giám định được chỉ định thực hiện, chứng nhận hợp quy do tổ chức chứng nhận được chỉ định thực hiện và việc kiểm định phải do tổ chức kiểm định được chỉ định thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay chưa có cơ chế thừa nhận kết quả đánh giá chỉ định giữa các Bộ</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			quản lý ngành, lĩnh vực nên hiện nay một tổ chức đánh giá sự phù hợp bị tiến hành đánh giá năng lực nhiều lần, gây tốn kém, lãng phí cho xã hội. Do đó, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung nội dung này.
13.3		<p>3. Thử nghiệm kiểm chứng (trọng tài)</p> <p><i>a) Thử nghiệm kiểm chứng (trọng tài) đối với sản phẩm, hàng hóa khi có tranh chấp, khiếu nại liên quan đến kết quả thử nghiệm hoặc trong trường hợp Bộ quản lý ngành, lĩnh vực yêu cầu. Tổ chức thử nghiệm kiểm chứng (trọng tài) phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan về kết quả thử nghiệm kiểm chứng (trọng tài).</i></p> <p><i>b) Tổ chức thử nghiệm kiểm chứng (trọng tài) là tổ chức thử nghiệm tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đã đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và được chỉ định theo quy định tại khoản 1 Điều này.</i></p>	Nhu nội dung báo cáo tại STT 1.8 nêu trên về lý do bổ sung khái niệm về thử nghiệm kiểm chứng, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung quy định về thử nghiệm kiểm chứng. Quy định này phù hợp với Chỉ thị 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư
13.4		<p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	Hiện nay, việc chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp đang thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Do đó, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết điều này

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
14.	<p>Điều 26. Thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp</p> <p>1. Việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp giữa tổ chức, cá nhân tại Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài, vùng lãnh thổ do các bên tự thoả thuận.</p> <p>2. Việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước được thực hiện theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc thoả thuận quốc tế mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết.</p>	<p>Điều 26. Thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp</p> <p>1. Việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp giữa tổ chức đánh giá sự phù hợp, <i>tổ chức công nhận</i> tại Việt Nam với tổ chức đánh giá sự phù hợp, <i>tổ chức công nhận</i> nước ngoài, vùng lãnh thổ thực hiện theo <i>cam kết tại các Hiệp định hoặc Thoả thuận giữa Việt Nam với các quốc gia</i> hoặc do các bên tự thoả thuận.</p> <p>2. Việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước được thực hiện theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc thoả thuận quốc tế mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết.</p> <p>3. <i>Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp quốc tế, nước ngoài để phục vụ hoạt động quản lý nhà nước. Kết quả đánh giá sự phù hợp phải được thực hiện bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp quốc tế, nước ngoài được một trong các tổ chức công nhận là thành viên ký thoả thuận thừa nhận lẫn nhau của tổ chức, diễn đàn công nhận khu vực, quốc tế đánh giá và công nhận về năng lực đáp ứng tiêu</i></p>	<p>Theo Bộ KH&CN, để bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế, trong đó quy định làm rõ các trường hợp thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp (thực hiện theo cam kết tại các Hiệp định/Thoả thuận giữa Việt Nam với các quốc gia; thực hiện theo thoả thuận giữa các tổ chức đánh giá sự phù hợp...), quy định rõ các trường hợp cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp ở nước ngoài để giải quyết kịp thời tình hình thiếu hụt năng lực thử nghiệm trong nước khi không có tổ chức thử nghiệm có đầy đủ năng lực thử nghiệm đối với một số lĩnh vực mới, sản phẩm công nghệ mới (ví dụ thử nghiệm thiết bị trạm gốc, máy di động 5G (đầu tư lên đến hàng triệu USD)).</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<i>chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn quốc gia tương ứng.</i>	
15.	Điều 27. Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá		
15.1	Khoản 1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất bao gồm các nội dung sau đây: b) Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, nhãn hàng hoá, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu kèm theo sản phẩm cần kiểm tra;	b) Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, nhãn hàng hoá, <i>nhãn điện tử, mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc</i> , dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu kèm theo sản phẩm cần kiểm tra <i>theo quy định của pháp luật</i>	Nhu nội dung báo cáo tại STT 1.12, 1.13, 1.14, 1.15, 1.17 nêu trên về lý do bổ sung quy định khái niệm về “mã số mã vạch”, “truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa” và “nhãn điện tử”, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung quy định về kiểm tra nhãn điện tử, mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc theo quy định của pháp luật. Quy định này phù hợp với Chỉ thị 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư
15.2	Khoản 2. Kiểm tra chất lượng hàng hoá trong nhập khẩu, lưu thông trên thị trường bao gồm các nội dung sau đây: a) Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, nhãn hàng hoá, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hoá cần kiểm tra;	a) Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, nhãn hàng hoá, <i>nhãn điện tử, mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc</i> , dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu kèm theo sản phẩm cần kiểm tra <i>theo quy định của pháp luật</i>	
15.3	Khoản 4. Việc miễn, giảm kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm, hàng hoá đã được chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, chứng nhận đã áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế,	4. Việc miễn, giảm kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm, hàng hoá đã được chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, chứng nhận đã áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực được thực hiện theo quy định của Chính phủ	Việc triển khai nội dung này tại các bộ, ngành chưa thống nhất, dẫn đến khó khăn, tốn kém và mất cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, Bộ KH&CN kiến nghị sửa đổi, bổ sung nội dung này theo hướng giao Chính phủ quy định cụ thể để thống nhất triển khai thực hiện.

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	tiêu chuẩn khu vực được thực hiện theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.		
16.	Điều 28. Điều kiện bảo đảm chất lượng sản phẩm trong sản xuất trước khi đưa ra thị trường		
16.1	<p>1. Người sản xuất phải thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất như sau:</p> <p>a) Áp dụng hệ thống quản lý nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do mình sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng</p> <p>b) Công bố tiêu chuẩn áp dụng quy định tại Điều 23 của Luật này và ghi nhãn theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá.</p> <p>d) Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến quá trình sản xuất, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng đối với sản phẩm thuộc nhóm 2</p>	<p>a) Lựa chọn áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do mình sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;</p> <p>b) Công bố tiêu chuẩn áp dụng quy định tại Điều 23 của Luật này và ghi nhãn, sử dụng nhãn điện tử theo quy định của pháp luật; thể hiện các thông tin về mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến quá trình sản xuất, công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định của pháp luật</p>	<p>- Áp dụng hệ thống quản lý là khuyến khích áp dụng nên kiến nghị sửa đổi, bổ sung để thống nhất với pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</p> <p>- Như nội dung báo cáo tại STT 1.12, 1.13, 1.14, 1.15, 1.17 nêu trên về lý do bổ sung quy định khái niệm về “mã số mã vạch”, “truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa” và “nhãn điện tử”, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung quy định người sản xuất sử dụng nhãn điện tử, thể hiện các thông tin về mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Hiện nay, theo quy định tại Luật TC&QCKT, việc công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định. Do đó, để thống nhất, Bộ KH&CN kiến nghị sửa đổi, bổ sung nội dung này</p> <p>- Quy định này phù hợp với Chỉ thị 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
16.2	2. Việc bảo đảm chất lượng sản phẩm sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ trước khi đưa ra thị trường được thực hiện theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.	2. Việc bảo đảm chất lượng sản phẩm sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ trước khi đưa ra thị trường <i>và sản phẩm sản xuất với mục đích sử dụng tại chỗ, không lưu thông trên thị trường</i> được thực hiện theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Hiện nay, có nhiều cơ sở sản xuất giống thủy sản sản xuất giống phục vụ cho nuôi thương phẩm của cơ sở; tự chế biến thức ăn để sử dụng nuôi động vật thủy sản của cơ sở... Do đó, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung đối tượng sản phẩm sản xuất với mục đích sử dụng tại chỗ, không lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.
17.	Điều 31. Chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy Người sản xuất phải trả chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy theo thỏa thuận với tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy.	Điều 31. Chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, ứng dụng công nghệ để quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa Người sản xuất phải trả chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy theo thỏa thuận với tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy; <i>trả chi phí ứng dụng công nghệ để quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ theo quy định</i>	Theo Bộ KH&CN, người sản xuất phải trả chi phí ứng dụng công nghệ để quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ theo quy định khi sử dụng các dịch vụ này nên kiến nghị bổ sung
18.	Điều 34. Điều kiện bảo đảm chất lượng hàng hoá nhập khẩu 1. Hàng hóa nhập khẩu phải được công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Điều 23 của Luật này và ghi nhãn theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá. 2. Hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2	Điều 34. Điều kiện bảo đảm chất lượng hàng hóa nhập khẩu 1. Hàng hóa nhập khẩu phải được công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Điều 23 của Luật này, ghi nhãn, <i>sử dụng nhãn điện tử</i> theo quy định của pháp luật <i>và thể hiện các thông tin về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật.</i>	- Như nội dung báo cáo tại STT 1.12, 1.13, 1.14, 1.15, 1.17 nêu trên về lý do bổ sung quy định khái niệm về “mã số mã vạch”, “truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa” và “nhãn điện tử”, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung quy định hàng hóa nhập khẩu phải được ghi nhãn, <i>sử dụng nhãn điện tử</i> theo quy định của pháp luật thể hiện các thông tin về mã số, mã vạch,

<p>phải được công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng liên quan đến quá trình sản xuất, sản phẩm cuối cùng bởi tổ chức chứng nhận được chỉ định hoặc được thừa nhận theo quy định tại Điều 26 của Luật này.</p> <p>3. Hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2 không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này khi nhập khẩu phải được tổ chức giám định được chỉ định hoặc được thừa nhận theo quy định tại Điều 26 của Luật này giám định tại cửa khẩu xuất hoặc cửa khẩu nhập.</p> <p>4. Hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2 phải được kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 27, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35 của Luật này.</p>	<p>2. Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng quy định biện pháp quản lý dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp, người nhập khẩu phải thực hiện công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường. Người nhập khẩu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả tự đánh giá sự phù hợp và bảo đảm hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, người nhập khẩu phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền, đồng thời tổ chức việc xử lý, thu hồi hàng hóa này theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng quy định biện pháp quản lý dựa trên kết quả giám định, chứng nhận của tổ chức giám định, tổ chức chứng nhận được chỉ định hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật, người nhập khẩu phải thực hiện kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu trên Cổng thông tin một cửa quốc gia theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 27, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35 của Luật này.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này</p>	<p>truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật</p> <p>- Hiện nay, theo quy định tại Luật TC&QCKT, việc công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định. Do đó, để thống nhất, Bộ KH&CN kiến nghị sửa đổi, bổ sung nội dung này theo hướng các hàng hóa có mức độ rủi ro thấp (áp dụng biện pháp quản lý dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp) không phải thực hiện kiểm tra chất lượng hàng hóa khi nhập khẩu (hàng hóa chỉ làm thủ tục thông quan theo pháp luật của hải quan) mà chỉ phải thực hiện công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường, cải cách này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người nhập khẩu, giảm thiểu thời gian và chi phí lưu kho, lưu bãi khi thực hiện thủ tục kiểm tra nhập khẩu như hiện nay; còn các hàng hóa có mức độ rủi ro cao (áp dụng biện pháp quản lý dựa trên kết quả giám định, chứng nhận của tổ chức giám định, tổ chức chứng nhận được chỉ định hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật) thì phải thực hiện kiểm tra chất lượng hàng hóa khi nhập khẩu (nội dung này vẫn giữ nguyên như quy định hiện hành tại Luật CLSPHH), đồng thời quy định phải thực hiện kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu trên Cổng thông tin một cửa quốc gia để thống nhất với các quy định hiện hành,</p>
--	--	--

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			<p>chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian vừa qua.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 4 giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này để quy định chi tiết về thời hạn phải thực hiện công bố hợp quy, xử lý vi phạm đối với hàng hóa nhập khẩu không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.</p> <p>- Quy định này phù hợp với Chỉ thị 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư</p>
19.	Điều 35. Trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu		
19.1	<p>Khoản 1. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá tiến hành kiểm tra theo trình tự, thủ tục sau đây:</p> <p>a) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng của người nhập khẩu gồm bản đăng ký kiểm tra chất lượng, bản sao chứng chỉ chất lượng có chứng thực, tài liệu kỹ thuật khác liên quan, bản sao hợp đồng mua bán và danh mục hàng hoá kèm theo hợp đồng;</p> <p>d) Thông báo kết quả kiểm tra cho người nhập khẩu, xác nhận hàng hoá đã đáp ứng yêu cầu chất lượng để được làm thủ tục nhập khẩu hàng hoá với cơ quan hải quan;</p>	<p>a) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng của người nhập khẩu <i>trên Cổng thông tin một cửa quốc gia</i> gồm bản đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, chứng chỉ chất lượng và các tài liệu khác liên quan. <i>Người nhập khẩu phải chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ nhập khẩu trên Cổng thông tin một cửa quốc gia;</i></p> <p>d) Thông báo kết quả kiểm tra cho người nhập khẩu, xác nhận hàng hoá đã đáp ứng yêu cầu chất lượng <i>thông qua Cổng thông</i></p>	<p>Bộ KH&CN kiến nghị chỉnh sửa nội dung này theo hướng đẩy mạnh việc triển khai thủ tục kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu thống nhất, đồng bộ trên Cơ chế một cửa quốc gia và nâng cao trách nhiệm của người nhập khẩu về tính hợp lệ của hồ sơ nhập khẩu</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<i>tin một cửa quốc gia</i> để được làm thủ tục nhập khẩu hàng hoá với cơ quan hải quan	
19.2	Khoản 2. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định chi tiết trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu thuộc phạm vi được phân công quản lý quy định tại khoản 5 Điều 68, khoản 4 Điều 69 và khoản 2 Điều 70 của Luật này.	2. Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2 có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật của cùng một cơ sở sản xuất, xuất xứ do cùng một người nhập khẩu, sau 03 lần nhập khẩu liên tiếp, có kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng trong thời hạn 02 năm.	Việc miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu của một số bộ, ngành hiện nay còn chưa hoàn toàn theo các quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa là một trong những nguyên nhân dẫn đến kéo dài thời gian lưu trữ hàng hóa của doanh nghiệp ở cửa khẩu, gây khó khăn, tốn kém và mất cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP để thống nhất việc triển khai nội dung này. Vì vậy, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung khoản này theo hướng quy định về nguyên tắc miễn kiểm tra, giảm kiểm tra hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2
19.3		Bổ sung khoản 3 như sau: 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này và quy định loại sản phẩm, hàng hóa thuộc nhóm 2 được miễn kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu	Bộ KH&CN kiến nghị giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này và quy định loại sản phẩm, hàng hóa thuộc nhóm 2 được miễn kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu
20.	Điều 36. Xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu		
20.1	Khoản 2. Trường hợp hàng hoá đáp ứng yêu cầu về nhãn hàng hoá nhưng không có giấy chứng nhận kết quả đánh giá sự phù hợp thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá yêu cầu người nhập khẩu lựa chọn một trong số tổ chức giám	2. Trường hợp hàng hoá đáp ứng yêu cầu về nhãn hàng hoá nhưng không có giấy chứng nhận kết quả đánh giá sự phù hợp thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá yêu cầu người nhập khẩu lựa chọn một trong số tổ chức giám định, tổ chức chứng nhận	Hiện nay, trên thực tế ngoài việc lựa chọn tổ chức giám định để giám định tại cửa khẩu xuất hoặc cửa khẩu nhập thì người nhập khẩu có thể tổ chức chứng nhận để thực hiện chứng nhận tại cửa khẩu xuất hoặc cửa khẩu nhập.

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	định đã được chỉ định hoặc thừa nhận thực hiện việc đánh giá và cấp giấy chứng nhận nhập khẩu tại cửa khẩu nhập hoặc cửa khẩu xuất.	được chỉ định hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật thực hiện việc đánh giá và cấp giấy chứng nhận nhập khẩu tại cửa khẩu nhập hoặc cửa khẩu xuất	Do đó, Bộ KH&CN kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế
20.2	Khoản 3. Trong trường hợp kết quả thử nghiệm, giám định chất lượng hàng hoá xác định hàng hóa không đáp ứng tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng của Việt Nam, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm yêu cầu quản lý chất lượng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định buộc tái xuất, tiêu hủy hoặc tái chế hàng hoá, đồng thời thông báo cho cơ quan hải quan để phối hợp xử lý và người nhập khẩu biết để thực hiện.	3. Trong trường hợp kết quả thử nghiệm, giám định chất lượng hàng hoá xác định hàng hóa không đáp ứng tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng của Việt Nam, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá <i>lập biên bản vi phạm hành chính</i> , báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, yêu cầu quản lý chất lượng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định buộc tái xuất, tiêu hủy, tái chế <i>hoặc thay đổi mục đích sử dụng</i> hàng hoá, đồng thời thông báo cho cơ quan hải quan để phối hợp xử lý và người nhập khẩu biết để thực hiện	Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm tra, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung quy định cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính. Đồng thời, như nội dung báo cáo tại STT 9.3 nêu trên về lý do bổ sung quy định người nhập khẩu có nghĩa vụ tái chế, thay đổi mục đích sử dụng đối với hàng hóa nhập khẩu không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng nhưng không tái xuất được, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung nội dung cơ quan kiểm tra có thẩm quyền quyết định buộc tái xuất, tiêu hủy hoặc tái chế hàng hoá hoặc thay đổi mục đích sử dụng
21.	Điều 37. Chi phí, lệ phí phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu 1. Người nhập khẩu trả chi phí thử nghiệm, giám định theo thoả thuận với tổ chức thử nghiệm, tổ chức giám định chất lượng	1. Người nhập khẩu trả chi phí thử nghiệm, giám định, chứng nhận theo thoả thuận với tổ chức thử nghiệm, tổ chức giám định, <i>tổ chức chứng nhận</i> chất lượng	Theo Bộ KH&CN, người nhập khẩu khi sử dụng kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận thì phải trả chi phí theo thoả thuận với tổ chức chứng nhận
22.	Điều 40. Xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường	Bổ sung khoản 4 như sau: <i>4. Khi phát hiện vi phạm cần xử lý vi phạm hành chính, Trưởng đoàn kiểm tra thực</i>	Để thống nhất với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung khoản này

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<i>hiện lập biên bản vi phạm hành chính, xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, Trưởng đoàn kiểm tra chuyển hồ sơ và kiến nghị cơ quan kiểm tra xử lý theo thẩm quyền quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp vượt thẩm quyền, cơ quan kiểm tra chuyển hồ sơ và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm thông báo cho cơ quan kiểm tra kết quả xử lý để phối hợp theo dõi.</i>	
23.	<p>Điều 45. Phân công trách nhiệm của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá</p> <p>1. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi được phân công theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật này và hàng hoá trong xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng thuộc phạm vi được phân công theo quy định tại khoản 5 Điều 68 và khoản 2 Điều 70 của Luật này.</p> <p>2. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc</p>	<p>1. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi được phân công theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật này và hàng hoá trong xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng thuộc phạm vi được phân công theo quy định tại khoản 5 Điều 68 và khoản 3 Điều 70 của Luật này.</p> <p>2. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi được phân công theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật này và</p>	Để thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 69, Điều 70

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	phạm vi được phân công theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật này và hàng hoá trong nhập khẩu, xuất khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng thuộc phạm vi được phân công theo quy định tại khoản 4 Điều 69 của Luật này.	hàng hoá trong nhập khẩu, xuất khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng thuộc phạm vi được phân công theo quy định tại khoản 3 Điều 69 của Luật này.	
24.	<p>Điều 47. Nhiệm vụ của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá</p> <p>Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá có nhiệm vụ sau đây:</p> <p>6. Ra quyết định xử lý trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn kiểm tra hoặc kiểm soát viên chất lượng về việc tạm đình chỉ sản xuất, niêm phong, tạm dừng bán hàng;</p>	6. Ra quyết định xử lý <i>theo quy định của pháp luật</i> khi nhận được báo cáo của đoàn kiểm tra hoặc kiểm soát viên chất lượng về việc tạm đình chỉ sản xuất, niêm phong, tạm dừng bán hàng	Để thống nhất với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ KH&CN kiến nghị sửa đổi, bổ sung khoản này
25.	<p>Điều 48. Đoàn kiểm tra</p> <p>2. Đoàn kiểm tra phải có ít nhất năm mươi phần trăm số thành viên là kiểm soát viên chất lượng.</p>	2. Đoàn kiểm tra phải có <i>kiểm soát viên chất lượng là thành viên</i>	Hiện nay, đội ngũ công chức kiểm soát viên chất lượng còn mỏng, hàng năm số lượng không được tăng thêm do chưa được đào tạo, cấp chứng chỉ để đủ điều kiện chuyển ngạch kiểm soát viên chất lượng. Đồng thời, Điều 48 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định về Đoàn kiểm tra và Kiểm soát viên chất lượng gây khó khăn cho công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa do quy định ít nhất 50% số thành viên tham gia Đoàn kiểm tra là kiểm soát viên chất lượng (được bổ nhiệm vào

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
			ngạch kiểm soát viên chất lượng). Do đó, Bộ KH&CN kiến nghị chỉnh sửa nội dung này cho phù hợp với tình hình thực tế
26.	<p>Điều 68. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá</p> <p>2. Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.</p> <p>5. Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế-xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong từng thời kỳ, Chính phủ quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đối với sản phẩm, hàng hoá chưa được quy định tại khoản 2 Điều 70 của Luật này</p>	<p>2. Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, hoạt động đánh giá sự phù hợp, ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá.</p> <p>5. Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong từng thời kỳ, Chính phủ quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực đối với sản phẩm, hàng hoá chưa được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 70 của Luật này</p>	<p>- Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung nội dung này để thống nhất quản lý (hiện nay nội dung giao Bộ KH&CN thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động đánh giá sự phù hợp, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đã được quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP).</p> <p>- Điều 70 có đề nghị chỉnh sửa lại theo hướng quy định cụ thể trách nhiệm quản lý của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong sản xuất (khoản 2 Điều 70), xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn (khoản 3 Điều 70) nên Bộ KH&CN đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp</p>
27.	<p>Điều 69. Trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</p> <p>1. Xây dựng, ban hành hoặc trình Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và văn bản quy phạm pháp luật về chất</p>	<p>Điều 69. Trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</p> <p>1. Xây dựng, ban hành hoặc trình Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, chiến lược, kế hoạch và văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hạ tầng chất lượng quốc gia và phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal Việt Nam; phối hợp</p>	<p>Tại khoản 1 Điều 5, Bộ KH&CN đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định cụ thể hơn nguyên tắc xác định những sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 cần căn cứ trên khả năng gây mất an toàn có thể xảy ra của sản phẩm, hàng hóa (mức độ rủi ro) và yêu cầu, khả năng</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	lượng sản phẩm, hàng hóa.	<i>với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tổng hợp, thống nhất danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 do các các bộ quản lý ngành, lĩnh vực đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.</i>	quản lý nhà nước trong từng thời kỳ. Đồng thời, giao Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp đề xuất sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2. Do đó, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung nội dung này trong trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ KH&CN. Ngoài ra, đề nghị bổ sung nội dung liên quan đến hạ tầng chất lượng quốc gia và phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal Việt Nam để thống nhất, phù hợp với các kiến nghị đã báo cáo nêu trên về lý do bổ sung các nội dung này.
	2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.	2. Chủ trì, phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia và đề án phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia.	Tại khoản 4 Điều 7a dự thảo Luật đã kiến nghị nội dung “Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực để xây dựng chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia và đề án phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia”. Do đó, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung nội dung này để thống nhất trong dự thảo luật
	3. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 70 của Luật này. 4. Tổ chức và chỉ đạo hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng liên quan đến an toàn bức xạ, an toàn hạt	3. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 70 và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 70 của Luật này.	Bộ KH&CN kiến nghị gộp hai khoản này thành một khoản và được quy định cụ thể tại khoản 2, khoản 3 Điều 70

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	nhân, thiết bị đo lường và hàng hoá khác trừ hàng hoá thuộc trách nhiệm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 70 của Luật này.		
	5. Chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng, quy chế quản lý các tổ chức đánh giá sự phù hợp, quy chế chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm trong sản xuất và hàng hóa trong xuất khẩu, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; tổ chức hoạt động hợp tác quốc tế về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.	4. Chủ trì, phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quản lý và quy hoạch tổ chức đánh giá sự phù hợp chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm trong sản xuất, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng; chủ trì tổ chức việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hoá; quản lý hoạt động đào tạo chuyên môn đối với chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý, chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, thử nghiệm viên, giám định viên, kiểm định viên, chuyên gia khác của tổ chức đánh giá sự phù hợp, chuyên gia đánh giá công nhận, chuyên gia năng suất chất lượng; tổ chức hoạt động hợp tác quốc tế về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; xem xét, chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp tại nước ngoài.	Chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý, chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, thử nghiệm viên, giám định viên, kiểm định viên, chuyên gia khác của tổ chức đánh giá sự phù hợp, chuyên gia đánh giá công nhận, chuyên gia năng suất chất lượng, kiểm soát viên chất lượng đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động đánh giá sự phù hợp, năng suất chất lượng, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Do đó, để hình thành đội ngũ chuyên gia đánh giá sự phù hợp của Việt Nam, hội nhập quốc tế, Bộ KH&CN đã kiến nghị bổ sung quy định giao Chính phủ quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, cơ sở đào tạo đánh giá sự phù hợp và chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp tại Điều 25 của Luật và kiến nghị giao Bộ KH&CN là đơn vị chủ trì, tham mưu Chính phủ xây dựng Nghị định, tổ chức và quản lý thực hiện. Đồng thời, kiến nghị giao Bộ KH&CN chủ trì tổ chức việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hoá (nội dung này cũng đã được Chính phủ giao Bộ KH&CN thực hiện tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP) Phù hợp với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	6. Chủ trì tổ chức đánh giá, đề xuất các hình thức tôn vinh, khen thưởng cấp quốc gia đối với sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc về hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa; quy định điều kiện, thủ tục xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.	5. Chủ trì tổ chức đánh giá, đề xuất các hình thức tôn vinh, khen thưởng cấp quốc gia đối với sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc về hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa, <i>các tổ chức, cá nhân, tổ chức đánh giá sự phù hợp, cơ sở tư vấn, đào tạo, cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước</i> ; quy định điều kiện, thủ tục xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật này.	Như báo cáo tại STT 3.3, 3.4 nêu trên về giải thưởng chất lượng quốc gia, để thống nhất triển khai chính sách của nhà nước về hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung nội dung này vào trách nhiệm triển khai của Bộ KH&CN
	7. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong cả nước; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đào tạo, phổ biến kiến thức, thông tin về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	6. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong cả nước; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đào tạo, phổ biến kiến thức, thông tin về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	
	8. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực được phân công	7. Thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, <i>hoạt động đánh giá sự phù hợp và ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa</i> ; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, <i>hoạt động đánh giá sự phù hợp và ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa</i> trong lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật.	Bộ KH&CN kiến nghị bổ sung nội dung này để có căn cứ triển khai việc thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành pháp luật về hoạt động đánh giá sự phù hợp, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo phân công
		8. Chủ trì, phối hợp các bộ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng kế hoạch kiểm tra liên	Theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Bộ KH&CN chịu

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		ngành chuyên đề chất lượng sản phẩm, hàng hóa trọng tâm, trọng điểm hàng năm và tổ chức thực hiện	trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá. Do đó, để thực hiện vai trò thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, kiến nghị giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành chuyên đề chất lượng sản phẩm, hàng hóa trọng tâm, trọng điểm hàng năm (nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP)
28.	<p>Điều 70. Trách nhiệm quản lý nhà nước của bộ quản lý ngành, lĩnh vực</p> <p>1. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo lĩnh vực được phân công, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Xây dựng, ban hành hoặc trình Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá;</p> <p>b) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của Bộ, ngành;</p> <p>c) Tổ chức và chỉ đạo hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất;</p>	<p>Điều 70. Trách nhiệm quản lý nhà nước của bộ quản lý ngành, lĩnh vực</p> <p>1. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo lĩnh vực được phân công, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Xây dựng, ban hành hoặc trình Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá;</p> <p>b) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của bộ, ngành;</p> <p>c) <i>Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất theo quy định tại khoản 2 Điều này và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường,</i></p>	<p>Nghị định số 132/2008/NĐ-CP và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP đã phân định rõ ràng về trách nhiệm quản lý sản phẩm, hàng hóa. Tuy nhiên, để thống nhất triển khai giữa Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các luật quản lý chuyên ngành thì cần quy định cụ thể nội dung này tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Đồng thời, Nghị định số 127/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP đã phân công lĩnh vực của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện việc xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Tuy nhiên, việc phân công tại Nghị định số 127/2007/NĐ-CP chưa thống nhất với việc phân công trách nhiệm quản lý chất lượng của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP nên có những sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực xây dựng, ban hành</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>d) Chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;</p> <p>đ) Thanh tra việc chấp hành pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình;</p> <p>e) Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá; tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn pháp luật; hỗ trợ tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tìm hiểu thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;</p>	<p><i>trong quá trình sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều này; căn cứ phạm vi được phân công quản lý quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, quy định Danh mục và quy trình quản lý hàng hóa phải kiểm định, khảo nghiệm ban đầu, kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng;</i></p> <p>d) Chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; <i>xem xét, thừa nhận kết quả đánh giá chỉ định của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; xem xét, chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp tại nước ngoài;</i></p> <p>đ) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình <i>theo quy định của pháp luật;</i></p> <p>e) Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá; tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn pháp luật; hỗ trợ tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tìm hiểu thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;</p>	<p>quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) để quản lý nhưng lại không được phân công trách nhiệm quản lý chất lượng hoặc được phân công trách nhiệm quản lý chất lượng nhưng không thuộc lĩnh vực xây dựng, ban hành QCVN nên các bộ quản lý ngành, lĩnh vực còn lúng túng trong quá trình thực hiện, việc triển khai còn khó khăn, chưa thống nhất.</p> <p>Bên cạnh đó, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa phân công trách nhiệm quản lý nhà nước cho 08 bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong xuất nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng, nhưng việc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng trong sản xuất và bổ sung trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng cho các bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác lại được quy định tại Nghị định 132/2008/NĐ-CP, Nghị định 74/2018/NĐ-CP, Nghị định 154/2018/NĐ-CP, Nghị định số 13/2022/NĐ-CP. Do đó, Bộ KH&CN kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung cụ thể nội dung này trong dự thảo luật</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>g) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thừa nhận lẫn nhau đối với kết quả đánh giá sự phù hợp.</p> <p>2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn được quy định như sau:</p> <p>a) Bộ Y tế chịu trách nhiệm đối với thực phẩm, dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, mỹ phẩm, nguyên liệu sản xuất thuốc và thuốc cho người, hoá chất gia dụng, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn, trang thiết bị y tế;</p> <p>b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm đối với cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công trình thủy lợi, đê điều;</p> <p>c) Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm đối với phương tiện giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công vận tải chuyên dùng, phương tiện,</p>	<p>g) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, tổ chức triển khai kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra liên ngành chuyên đề chất lượng sản phẩm, hàng hóa trọng tâm, trọng điểm hằng năm và tổ chức thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thừa nhận lẫn nhau đối với kết quả đánh giá sự phù hợp.</p> <p>2. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất như sau:</p> <p>a) Bộ Y tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - An toàn thực phẩm đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, phụ gia thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, nước khoáng thiên nhiên và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng các thực phẩm này (trừ dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương); vắc xin, sinh phẩm y tế; thuốc lá điếu; hóa chất, chế phẩm xử lý môi trường, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; - Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; - Thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm; 	

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>thiết bị thăm dò, khai thác trên biển, công trình hạ tầng giao thông;</p> <p>d) Bộ Công Thương chịu trách nhiệm đối với thiết bị áp lực, thiết bị nâng đặc thù chuyên ngành công nghiệp, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, trang thiết bị khai thác mỏ, dầu khí, trừ các thiết bị, phương tiện thăm dò, khai thác trên biển;</p> <p>đ) Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm đối với công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật;</p> <p>e) Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm đối với phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng;</p> <p>g) Bộ Công an chịu trách nhiệm đối với trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí đạn dược, khí tài, công cụ hỗ trợ, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản này.</p>	<p>- Trang thiết bị, công trình y tế.</p> <p>b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</p> <p>- Giống cây trồng nông nghiệp; giống cây trồng lâm nghiệp; giống vật nuôi; giống thủy sản;</p> <p>- Phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thú y; thức ăn chăn nuôi, thủy sản, muối;</p> <p>- Hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật dùng để xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản;</p> <p>- Các loại vật tư khác dùng trong trồng trọt; chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; lâm nghiệp; diêm nghiệp;</p> <p>- Máy thiết bị dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; thiết bị, dụng cụ đánh bắt thủy sản; Máy móc, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;</p> <p>- An toàn thực phẩm đối với ngũ cốc; thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả; trứng và các sản phẩm từ trứng; sữa tươi nguyên liệu; mật ong và các sản phẩm từ mật ong; thực phẩm biến đổi gen; muối; gia vị; đường; chè; cà phê; cacao; hạt tiêu; điều; các nông sản khác;</p> <p>- Dịch vụ, quá trình sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn</p>	

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p>nuôi, thủy sản; quá trình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp, diêm nghiệp; quá trình thu hoạch, giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm có nguồn gốc động vật, thực vật và thủy sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công trình thủy lợi, đê điều; - Dịch vụ, quá trình sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. <p>c) Bộ Giao thông vận tải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các loại phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải; phương tiện thiết bị thăm dò, khai thác trên biển; - Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; - Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không; - Dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải. <p>d) Bộ Xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công trình xây dựng dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, phương tiện quảng cáo ngoài trời thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật; 	

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu xây dựng; - Kiến trúc, quy hoạch xây dựng bao gồm: quy hoạch xây dựng vùng; quy hoạch xây dựng đô thị; quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; quy hoạch xây dựng các cửa khẩu biên giới quốc tế quan trọng thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật; - Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật; - Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của bộ theo quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; - Dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng. <p>đ) Bộ Công Thương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp; - Sản phẩm cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng; sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật; thiết bị điện, điện tử dùng trong công nghiệp; - Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; - An toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất 	

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p>khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo và bao bì chứa đựng các loại thực phẩm này;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thương mại điện tử. <p>e) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; - Các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật; - Các công trình vui chơi công cộng; - Dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội. <p>g) Bộ Thông tin và Truyền thông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm báo chí; xuất bản, in, phát hành; bưu chính và chuyển phát; - Sản phẩm quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; - Mạng lưới, công trình, thiết bị, sản phẩm bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình; an toàn thông tin; - Tàn số vô tuyến điện, đài vô tuyến điện, thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện; 	

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p>- Dịch vụ trong lĩnh vực buru chính, viên thông.</p> <p>h) Bộ Tài nguyên và Môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài nguyên, khoáng sản; - Khí tượng thủy văn; - Đo đạc bản đồ; - Môi trường, biến đổi khí hậu và viễn thám; - Dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. <p>i) Bộ Giáo dục và Đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo và tài liệu hướng dẫn giáo viên; - Thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật; - Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. <p>k) Bộ Tài chính: Các sản phẩm liên quan đến dự trữ quốc gia, kinh doanh xổ số, hoạt động chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm, kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế, thẩm định giá, hải quan.</p> <p>l) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao.</p> <p>m) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Tiền tệ, hoạt động ngân hàng, các thiết bị chuyên dùng cho ngân hàng.</p> <p>n) Bộ Quốc phòng:</p>	

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p>- Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia;</p> <p>- Các sản phẩm đặc thù về an toàn, an ninh trong lĩnh vực quân sự quốc phòng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.</p> <p>o) Bộ Công an:</p> <p>- Trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí đạn dược, khí tài vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trừ trường hợp quy định tại điểm n khoản này và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia;</p> <p>- Dịch vụ trong lĩnh vực an ninh.</p> <p>p) Bộ Khoa học và Công nghệ: Lò phản ứng hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, chất phóng xạ, thiết bị bức xạ; phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị đo lường; xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học; dầu nhờn động cơ; khí (khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG, khí thiên nhiên hóa lỏng - LNG, khí thiên nhiên nén - CNG); thiết bị điện, điện tử; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; thép; vàng trang sức, mỹ nghệ.</p> <p>3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá</p>	

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p>trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn được quy định như sau:</p> <p>a) Bộ Y tế chịu trách nhiệm đối với thực phẩm, dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, mỹ phẩm, nguyên liệu sản xuất thuốc và thuốc cho người, hoá chất gia dụng, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn, trang thiết bị y tế;</p> <p>b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm đối với cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, công trình thuỷ lợi, đê điều;</p> <p>c) Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm đối với phương tiện giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công vận tải chuyên dùng, phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác trên biển, công trình hạ tầng giao thông;</p> <p>d) Bộ Công Thương chịu trách nhiệm đối với thiết bị áp lực, thiết bị nâng đặc thù chuyên ngành công nghiệp, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, trang thiết bị khai thác mỏ, dầu khí, trừ các thiết bị, phương tiện thăm dò, khai thác trên biển;</p> <p>đ) Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm đối với công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, phương tiện quảng cáo ngoài trời thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật;</p>	

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p>e) Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm đối với phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng;</p> <p>g) Bộ Công an chịu trách nhiệm đối với trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí đạn dược, khí tài, công cụ hỗ trợ, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản này;</p> <p>h) Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm đối với: Sản phẩm báo chí; xuất bản, in, phát hành; bưu chính và chuyển phát; sản phẩm quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; mạng lưới, công trình, thiết bị, sản phẩm bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình; an toàn thông tin; tần số vô tuyến điện, đài vô tuyến điện, thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện; dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông;</p> <p>i) Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm đối với: Tài nguyên, khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc bản đồ; môi trường, biến đổi khí hậu và viễn thám; dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>k) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đối với: Máy, thiết bị, vật tư,</p>	

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p>chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật; đồ dùng, thiết bị kỹ thuật trong các cơ sở dạy nghề; phương tiện bảo vệ cá nhân đối với người lao động; các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm đối với: Công trình thể thao; trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao;</p> <p>m) Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm đối với: Hàng hóa liên quan đến an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân; phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị đo lường; xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học; dầu nhờn động cơ; khí (khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG, khí thiên nhiên hóa lỏng - LNG, khí thiên nhiên nén - CNG); thiết bị điện, điện tử; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; thép.</p> <p>4. Trong trường hợp có sự chồng chéo, trùng lặp về lĩnh vực được phân công giữa các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoặc xuất hiện các sản phẩm, hàng hóa mới phát sinh hoặc sản phẩm, hàng hóa khác không thuộc các sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia thì Bộ Khoa học và Công nghệ tổng</p>	

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định	
II	Nội dung bãi bỏ		
1.	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của người nhập khẩu 15. Trả chi phí, lệ phí phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu theo quy định tại Điều 37; chi phí lấy mẫu, thử nghiệm theo quy định tại Điều 41; chi phí lấy mẫu, thử nghiệm, giám định theo quy định tại Điều 58 của Luật này.</p>	<p>Tại khoản 15 Điều 12, bãi bỏ nội dung “<i>Trả chi phí, lệ phí phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 37</i>”.</p>	<p>Theo Bộ KH&CN, Luật Phí và lệ phí đã không quy định lệ phí kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu. Do đó, để thống nhất với Luật Phí và lệ phí, đề nghị bãi bỏ nội dung này</p>
2.	<p>Điều 19. Quyền của tổ chức đánh giá sự phù hợp 7. Thu chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy theo quy định tại Điều 31; thu chi phí, lệ phí phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu theo quy định tại Điều 37; thu chi phí thử nghiệm theo quy định tại Điều 41; thu chi phí thử nghiệm, giám định theo quy định tại Điều 58 của Luật này.</p>	<p>2. Tại khoản 7 Điều 19 về quyền của tổ chức đánh giá sự phù hợp, bãi bỏ nội dung “<i>Thu lệ phí phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 37</i>”.</p>	<p>Theo Bộ KH&CN, Luật Phí và lệ phí đã không quy định lệ phí kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu. Do đó, để thống nhất với Luật Phí và lệ phí, đề nghị bãi bỏ nội dung này</p>
3.	<p>Điều 37. Chi phí, lệ phí phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu 2. Người nhập khẩu nộp lệ phí kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu. 3. Bộ Tài chính quy định mức, việc thu và quản lý lệ phí kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu.</p>	<p>3. Bãi bỏ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 37.</p>	<p>Theo Bộ KH&CN, Luật Phí và lệ phí đã không quy định lệ phí kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu. Do đó, để thống nhất với Luật Phí và lệ phí, đề nghị bãi bỏ nội dung này</p>

STT	Luật Chất lượng SPHH số 05/2007/QH12	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CLSPHH	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
4.	<p>Điều 44. Lệ phí kiểm định hàng hoá trong quá trình sử dụng</p> <p>1. Việc kiểm định hàng hoá trong quá trình sử dụng phải trả lệ phí kiểm định.</p> <p>2. Bộ Tài chính quy định mức, việc thu và quản lý lệ phí kiểm định hàng hoá trong quá trình sử dụng.</p>	Bãi bỏ Điều 44	Theo ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì Luật Phí và lệ phí đã không quy định lệ phí kiểm định hàng hóa trong quá trình sử dụng và kiến nghị bãi bỏ quy định này tại Điều 44 Luật CLSPHH.
5.	<p>Điều 66. Xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá</p> <p>3. Mức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được ấn định ít nhất bằng giá trị sản phẩm, hàng hoá vi phạm đã tiêu thụ và nhiều nhất không quá năm lần giá trị hàng hoá vi phạm đã tiêu thụ; tiền do vi phạm mà có sẽ bị tịch thu theo quy định của pháp luật.</p> <p>Chính phủ quy định cụ thể về hành vi, hình thức và mức xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hoá và cách xác định giá trị sản phẩm, hàng hoá vi phạm.</p>	Bãi bỏ khoản 3 Điều 66	Để thống nhất với Luật Xử lý vi phạm hành chính
III	Các nội dung còn lại tiếp tục kế thừa theo quy định hiện nay tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa hiện hành		